

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
1	Đặng Trần Gia An	135066	
2	Lê Thanh Bảo An	133732	
3	Lê Thùy An	132479	
4	Nguyễn Bùi Thiên An	135072	
5	Nguyễn Duy An	150035	
6	Nguyễn Ngô Gia An	148998	
7	Nguyễn Ngọc Hoài An	131111	
8	Nguyễn Phước Trường An	135073	
9	Nguyễn Tấn An	141799	
10	Nguyễn Thị Thùy An	132483	
11	Nguyễn Thu Hà An	133739	
12	Nguyễn Thúy An	135074	
13	Trần Hoài An	141804	
14	Vũ An	133750	
15	Vũ Trần An An	94451	
16	Lương Quang Ân	141815	
17	Nguyễn Hồ Thiên Ân	150053	
18	Đặng Trần Tuyết Anh	133764	
19	Đặng Võ Nhật Anh	132495	
20	Đoàn Ngọc Bảo Anh	141841	
21	Hoàng Ngọc Anh	133769	
22	Hoàng Nguyễn Quang Anh	141843	
23	Hoàng Sỹ Tiến Anh	140051	
24	Huỳnh Vũ Thu Anh	131139	
25	Lê Nguyễn Kim Anh	141857	
26	Lê Phương Anh	141862	
27	Lê Thụy Quỳnh Anh	147541	
28	Lê Trương Quỳnh Anh	133780	
29	Lê Vân Anh	183112	
30	Lương Hoài Anh	141868	
31	Lương Mỹ Anh	132519	
32	Lý Hoàng Anh	141870	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
33	Ngô Lưu Bảo Anh	141871	
34	Ngô Phương Tuấn Anh	133786	
35	Nguyễn Bảo Anh	133787	
36	Nguyễn Công Quốc Anh	135111	
37	Nguyễn Hoàng Anh	133791	
38	Nguyễn Hoàng Kim Anh	132529	
39	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	132531	
40	Nguyễn Huỳnh Lan Anh	91132	
41	Nguyễn Ngân Kỳ Anh	132537	
42	Nguyễn Nhật Minh Anh	131173	
43	Nguyễn Phạm Chiêu Anh	141896	
44	Nguyễn Thái Phương Anh	141906	
45	Nguyễn Thị Thảo Anh	132549	
46	Nguyễn Trần Lan Anh	133806	
47	Nguyễn Tuấn Anh	149043	
48	Nguyễn Tuấn Anh	133807	
49	Nguyễn Việt Anh	132555	
50	Phạm Huỳnh Nam Anh	132564	
51	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	133819	
52	Phạm Thị Vân Anh	132565	
53	Phan Ngọc Quỳnh Anh	150136	
54	Phan Nguyễn Phương Anh	132567	
55	Phùng Thế Anh	133825	
56	Trần Công Anh	135128	
57	Trần Đồng Minh Anh	132572	
58	Trần Mai Quỳnh Anh	141939	
59	Trần Minh Anh	135130	
60	Trần Ngọc Phương Anh	141942	
61	Trần Quỳnh Anh	135132	
62	Trần Trâm Anh	135134	
63	Trần Việt Anh	135136	
64	Trương Quốc Anh	141950	
65	Vũ Quang Anh	133848	
66	Vũ Trần Ngọc Anh	132585	
67	Vũ Văn Anh	141959	
68	Trần Ngọc Minh Anh	173937	
69	Võ Thị Minh Ánh	135142	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
70	Nguyễn Đình Ba	135143	
71	Nghiêm Trần Sơn	133858	
72	Trần Hoàng	132600	
73	Trần Văn Xuân	141976	
74	Nguyễn Lê Khánh	133861	
75	Phạm Băng	133863	
76	Nguyễn Huỳnh Anh	135145	
77	Bùi Đào Gia	132602	
78	Đàm Nguyên	183182	
79	Đào Gia	135147	
80	Đoàn Gia	141987	
81	Hồ Công Quốc	135148	
82	Huỳnh Gia	131229	
83	Lê Duy	132609	
84	Nguyễn Bảo	133874	
85	Nguyễn Gia	132617	
86	Nguyễn Gia	133878	
87	Nguyễn Hoàng Gia	133881	
88	Nguyễn Huỳnh Đăng	133882	
89	Trần Gia	131248	
90	Trần Hiếu	133889	
91	Trần Hoàng Gia	142012	
92	Trần Quân	135164	
93	Trần Thiên	133891	
94	Trần Văn Gia	135166	
95	Tu Phan Gia	142020	
96	Võ Gia	133893	
97	Vũ Gia	142024	
98	Nguyễn Văn Gia	93838	
99	Nguyễn Hoàng	133896	
100	Ngọ Duy	174012	
101	Phan Nguyễn Nhã	135176	
102	Lê Phan	135178	
103	Bùi Trịnh Hoàng	133906	
104	Dương Thị Thanh	135184	
105	Hà Bảo	132634	
106	Nguyễn Ngọc Minh	133913	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
107	Nguyễn Ý Mỹ Châu	133914	
108	Phạm Ngọc Hải Châu	135190	
109	Phan Ngọc Minh Châu	92635	
110	Kheo Thùy Chi	132644	
111	Phan Mỹ Chi	135193	
112	Võ Đoàn Lam Chi	95243	
113	Vũ Diệp Chi	132649	
114	Nguyễn Thành Công	125726	
115	Lê Nguyễn Kim Cúc	132653	
116	Nguyễn Huỳnh Kiên Cường	135194	
117	Nguyễn Thế Cường	150241	
118	Tổng Vũ Mạnh Cường	133927	
119	Trần Chí Đại	142088	
120	Bùi Vũ Quỳnh Đan	133928	
121	Đặng Đình Đăng	133930	
122	Đào Hải Đăng	133931	
123	Lê Hải Đăng	142096	
124	Lê Hoàng Đăng	131293	
125	Trần Đỗ Nhật Đăng	97034	
126	Trần Khánh Đăng	150256	
127	Nguyễn Bá Thành Danh	133934	
128	Nguyễn Tấn Công Danh	135201	
129	Nguyễn Thanh Danh	142110	
130	Đặng Đình Minh Đạt	133939	
131	Hồ Tấn Đạt	133943	
132	Lê Hữu Tấn Đạt	135209	
133	Lương Thành Đạt	142123	
134	Nguyễn Lâm Phương Đạt	135213	
135	Nguyễn Quang Tiến Đạt	142129	
136	Nguyễn Quốc Đạt	150271	
137	Trần Chí Đạt	135217	
138	Trương Phát Đạt	133953	
139	Võ Quốc Đạt	135219	
140	Hoàng Lê Thành Đạt	183266	
141	Nguyễn Ngọc Diễm	132693	
142	Nguyễn Thị Kim Diễm	132694	
143	Nguyễn Trần Kiều Diễm	133956	

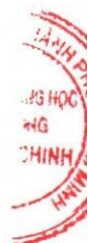
STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
144	Trần Kiều Diễm	133957	
145	Hoàng Xuân Định	133959	
146	Bùi Mạnh Đức	131340	
147	Bùi Quang Đức	135230	
148	Lê Lâm Hồng Đức	135233	
149	Nguyễn Duy Đức	132704	
150	Trần Anh Đức	133979	
151	Trần Y Đức	135238	
152	Trịnh Minh Đức	142161	
153	Võ Thị Hoàng Dung	131355	
154	Bùi Anh Dũng	104546	
155	Đặng Quang Dũng	142171	
156	Đinh Tấn Dũng	133982	
157	Hoàng Quốc Dũng	142174	
158	Lương Tuấn Dũng	132717	
159	Nguyễn Công Dũng	142179	
160	Nguyễn Đức Dũng	135240	
161	Phạm Anh Dũng	135243	
162	Lê Đăng Dương	132730	
163	Nguyễn Quốc Dương	135253	
164	Nguyễn Thị Thùy Dương	142196	
165	Nguyễn Trí Dương	132736	
166	Hồ Hoàng Khánh Duy	142205	
167	Lê Nguyễn Anh Duy	150344	
168	Nguyễn Đức Duy	142211	
169	Nguyễn Đức Duy	134000	
170	Nguyễn Ngọc Duy	134001	
171	Nguyễn Quốc Duy	140367	
172	Phạm Hoàng Khánh Duy	134003	
173	Lê Trần Kỳ Duyên	135267	
174	Mai Thị Kỳ Duyên	132748	
175	Nguyễn Lý Kỳ Duyên	135268	
176	Đặng Hoàng Gia	147766	
177	Nguyễn Trường Giang	132756	
178	Vũ Bảo Giang	132760	
179	Nguyễn Quỳnh Giao	134011	
180	Đinh Nhật Hà	94760	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
181	Lê Đặng Minh Hà	131403	
182	Lê Thị Thu Hà	142240	
183	Ngô Vũ Hồng Hà	135276	
184	Nguyễn Lư Hà	134015	
185	Nguyễn Phạm Ngọc Hà	142242	
186	Phan Ngọc Ngân Hà	132769	
187	Vũ Nguyễn Thanh Hà	135282	
188	Ngô Nam Hải	142255	
189	Nguyễn Đức Hoàng Hải	132778	
190	Phạm Thanh Hải	150391	
191	Đỗ Gia Hân	149192	
192	Hồ Bảo Hân	135294	
193	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	144319	
194	Lê Huỳnh Bảo Hân	134027	
195	Lê Thị Mai Hân	134028	
196	Nguyễn Đăng Ngọc Hân	149202	
197	Nguyễn Duy Hân	135300	
198	Nguyễn Gia Hân	134032	
199	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	135303	
200	Nguyễn Minh Gia Hân	144336	
201	Phan Ngọc Gia Hân	126749	
202	Phan Trần Gia Hân	142296	
203	Phùng Ngọc Gia Hân	134039	
204	Trần Gia Hân	134041	
205	Trần Lê Ngọc Hân	132799	
206	Trần Ngọc Gia Hân	132800	
207	Võ Ngọc Hân	186142	
208	Nguyễn Ngọc Kim Hằng	135318	
209	Trần Thanh Hằng	142310	
210	Cao Diệu Hạnh	135319	
211	Nguyễn Huỳnh Minh Hạnh	142315	
212	Nguyễn Quốc Hào	134051	
213	Trần Quốc Hào	142318	
214	Trương Vĩnh Hào	131457	
215	Phạm Thị Hậu	142322	
216	Trần Huỳnh Văn Hậu	132812	
217	Hoàng Minh Hiền	134052	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
218	Nguyễn Trung	Hiền	134055	
219	Phạm Thị Thu	Hiền	150435	
220	Trần Thị Thu	Hiền	183387	
221	Trương Quang	Hiền	135330	
222	Bùi Mạnh	Hiếu	134060	
223	Đàm Hoàng Minh	Hiếu	142335	
224	Đinh Thành	Hiếu	134061	
225	Huỳnh Ngọc	Hiếu	135336	
226	Lê Nguyễn Minh	Hiếu	135337	
227	Nguyễn Phương	Hiếu	142342	
228	Nguyễn Quỳnh	Hoa	142356	
229	Phạm Vũ Kim	Hoàn	132835	
230	Đinh Xuân	Hoàng	150472	
231	Lê Phạm Tuấn	Hoàng	135348	
232	Nguyễn Hữu	Hoàng	132842	
233	Nguyễn Huy	Hoàng	142378	
234	Nguyễn Minh	Hoàng	134090	
235	Nguyễn Minh Huy	Hoàng	135351	
236	Phan Minh	Hoàng	135356	
237	Trương Việt	Hoàng	132850	
238	Trần Thái	Học	132851	
239	Phạm Quốc	Hội	132852	
240	Vũ Đào Bách	Hợp	150491	
241	Lê Hoàng	Huân	132855	
242	Lê Mạnh	Hùng	131493	
243	Nguyễn Xuân	Hùng	135360	
244	Trần Thiện	Hùng	132859	
245	Văn Công Thái	Hùng	150500	
246	Nguyễn Bảo	Hưng	132865	
247	Nguyễn Tiến	Hưng	142402	
248	Phạm Minh	Hưng	132869	
249	Phạm Minh	Hưng	142404	
250	Bùi Phan Quỳnh	Hương	135366	
251	Nguyễn Hoàng Xuân	Hương	92792	
252	Nguyễn Ngọc	Hương	134114	
253	Phạm Việt	Hương	147878	
254	Phan Thị Thu	Hương	132877	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
255	Đỗ Trần Thanh	Huy	135371	
256	Đoàn Đức	Huy	134123	
257	Lâm Quốc	Huy	135373	
258	Lê	Huy	142430	
259	Lương Đức	Huy	142436	
260	Nguyễn Gia	Huy	131527	
261	Nguyễn Lê	Huy	150550	
262	Nguyễn Nhật	Huy	132888	
263	Nguyễn Trần Gia	Huy	142450	
264	Nguyễn Văn	Huy	132889	
265	Tô Hà Minh	Huy	134147	
266	Tô Văn	Huy	134148	
267	Trần Anh	Huy	135390	
268	Trần Quốc	Huy	131542	
269	Trần Quốc	Huy	134150	
270	Trịnh Gia	Huy	146861	
271	Trương Gia	Huy	132900	
272	Ung Quốc	Huy	134153	
273	Vũ Lê Ngọc	Huy	132901	
274	Đoàn Thị Kim	Huyền	135395	
275	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	134160	
276	Phạm Ngọc	Huyền	135399	
277	Hồ Min	Hy	135400	
278	Nguyễn Bá Minh	Hy	135401	
279	Phạm Nhật Minh	Hy	135403	
280	Trần Xuân	Hy	135405	
281	Hoàng Nhượng	Hy	174400	
282	Cao Trần Minh	Kha	131555	
283	Nguyễn Hoàng	Khải	132912	
284	Nguyễn Quang	Khải	134168	
285	Tạ Quang	Khải	132913	
286	Bùi Đoàn Bảo	Khang	142484	
287	Đặng Phạm Gia	Khang	134171	
288	Hà Nguyễn Phúc	Khang	142489	
289	Lê Bá Minh	Khang	142492	
290	Nguyễn Duy	Khang	142496	
291	Nguyễn Lê Bảo	Khang	134177	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
292	Nguyễn Lữ Nguyên Khang	142499	
293	Nguyễn Thành Khang	135415	
294	Nguyễn Vương Khang	142510	
295	Quách Minh Khang	131583	
296	Trần Hữu Khang	132927	
297	Võ Tuấn Khang	134189	
298	Trịnh Khang	174427	
299	Nguyễn Xuân Khanh	135422	
300	Phạm Lê Khanh	183510	
301	Bùi Gia Khánh	134194	
302	Bùi Hồ Nam Khánh	131591	
303	Châu Ngân Khánh	131592	
304	Đình Gia Khánh	135423	
305	Đỗ Kim Khánh	134196	
306	Huỳnh Ngân Khánh	131593	
307	Huỳnh Nguyễn Kim Khánh	150630	
308	Nguyễn Khánh	150633	
309	Nguyễn Đức Khánh	135428	
310	Nguyễn Kim Khánh	149338	
311	Trần Quốc Khánh	134201	
312	Huỳnh Gia Khiêm	142544	
313	Lữ Nguyễn Minh Khiêm	91222	
314	Nguyễn Gia Khiêm	150643	
315	Đặng Minh Khoa	134206	
316	Lê Nguyễn Duy Khoa	134208	
317	Nguyễn Hữu Bách Khoa	142558	
318	Nguyễn Phạm Anh Khoa	135438	
319	Phạm Đăng Khoa	132955	
320	Trần Nhật Khoa	94866	
321	Dương Quốc Khoa	174446	
322	Ngô Công Anh Khoa	184505	
323	Bùi Thụy Mai Khôi	134219	
324	Đặng Thái Mai Khôi	135444	
325	Lê Khôi	135445	
326	Lê Song Tuấn Khôi	144676	
327	Nguyễn Đăng Khôi	134223	
328	Nguyễn Đăng Khôi	135449	



STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
329	Nguyễn Phúc Đăng	Khôi	144686	
330	Nguyễn Tấn	Khôi	150681	
331	Phạm Minh	Khôi	150685	
332	Tổng Mai	Khôi	132969	
333	Huỳnh Thụy Mai	Khuê	135452	
334	Nguyễn Minh	Khuông	131624	
335	Trần Trung	Kiên	134233	
336	Nguyễn Trung	Kiên	174492	
337	Đỗ Tuấn	Kiệt	132975	
338	Hoàng Ngô Gia	Kiệt	134238	
339	Mai Tuấn	Kiệt	132977	
340	Nguyễn Anh	Kiệt	135461	
341	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	134244	
342	Phạm Hào	Kiệt	131636	
343	Phan Anh	Kiệt	126949	
344	Trần Nguyễn Tuấn	Kiệt	132982	
345	Trịnh Văn	Kiệt	135463	
346	Đinh Tuấn	Kiệt	174497	
347	Nguyễn Hoàng Mỹ	Kim	142622	
348	Nguyễn Thiên	Kim	132987	
349	Nguyễn Thiên	Kim	134251	
350	Nguyễn Trần Thiên	Kim	142625	
351	Hoàng Trúc	Lam	142636	
352	Huỳnh Nhật Hải	Lam	135468	
353	Lâm Tường	Lam	135469	
354	Hồ Hữu Gia	Lâm	132994	
355	Nguyễn Hoàng	Lâm	134260	
356	Nguyễn Xuân	Lâm	134261	
357	Phạm Ngọc Thùy	Lâm	142651	
358	Quách Thanh	Lâm	131649	
359	Nguyễn Hữu	Lâm	142653	
360	Đặng Thanh	Lan	134266	
361	Lê Thị Hà	Lan	134268	
362	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	134270	
363	Phạm Thị Ngọc	Lan	174548	
364	Lại Phan Thanh	Liên	133008	
365	Mai Hồng	Liên	131655	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
366	Nguyễn Thùy Liên	133010	
367	Đặng Phương Linh	142661	
368	Hồ Ngọc Hà Linh	134278	
369	Hoàng Khánh Linh	133015	
370	Lê Diệu Linh	133018	
371	Lê Thuỳ Trúc Linh	142674	
372	Lê Tuệ Linh	150769	
373	Nguyễn Đỗ Phương Linh	133021	
374	Nguyễn Hà Khánh Linh	142677	
375	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	135492	
376	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	134289	
377	Nguyễn Thị Phương Linh	150774	
378	Nguyễn Thị Thùy Linh	142688	
379	Nguyễn Thị Thùy Linh	134295	
380	Nguyễn Trần Trúc Linh	135494	
381	Phạm Bùi Khánh Linh	134299	
382	Phạm Nguyễn Tú Linh	135496	
383	Trần Duy Linh	92973	
384	Trần Ngọc Linh	134309	
385	Trần Ngọc Khánh Linh	135499	
386	Trần Phương Linh	134310	
387	Trương Phan Yến Linh	134312	
388	Võ Phạm Phương Linh	133039	
389	Trần Hoàng Ánh Loan	133044	
390	Nguyễn Phúc Lộc	134319	
391	Nguyễn Phước Lộc	134320	
392	Phạm Tấn Lộc	135504	
393	Tô Vương Tấn Lộc	133051	
394	Trần Thành Lộc	133052	
395	Dương Quốc Lợi	134322	
396	Bùi Hoàng Long	135508	
397	Đinh Nguyễn Ngọc Long	134323	
398	Hoàng Kỳ Long	149443	
399	Lê Đình Long	142718	
400	Nguyễn Đắc Quốc Long	134330	
401	Nguyễn Hoàng Bảo Long	149450	
402	Nguyễn Huỳnh Phi Long	133056	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
403	Vũ Trần Minh	Long	135524	
404	Nguyễn Ngọc Khánh	Ly	133066	
405	Vì Ngọc Khánh	Ly	144862	
406	Võ Thị Ly	Ly	133067	
407	Nguyễn Hoàng	Lý	134339	
408	Trần	LyNa	135534	
409	Lê Thanh	Mai	142748	
410	Nguyễn Hoa	Mai	134342	
411	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	138001	
412	Phạm Thị Thanh	Mai	133076	
413	Phạm Xuân	Mai	134344	
414	Trương Quỳnh Thanh	Mai	134346	
415	Huỳnh Minh	Mẫn	134347	
416	Trần Ngọc Tuệ	Mẫn	133080	
417	Hà Trương Ngọc	Mến	131732	
418	Đặng Chí	Minh	148181	
419	Đặng Vũ Phúc	Minh	135542	
420	Đỗ Quang	Minh	150839	
421	Đỗ Uyên	Minh	150840	
422	Dương Gia	Minh	134354	
423	Hồ Văn	Minh	135545	
424	Huỳnh Ngọc	Minh	134357	
425	Lê Nguyễn Khuê	Minh	150846	
426	Nguyễn Cao	Minh	150851	
427	Nguyễn Công	Minh	135549	
428	Nguyễn Hoàng	Minh	134366	
429	Nguyễn Hoàng Bảo	Minh	150854	
430	Nguyễn Hoàng Đức	Minh	142783	
431	Phạm Đình	Minh	134372	
432	Phạm Quang	Minh	142789	
433	Tạ Hữu Hoàng	Minh	134375	
434	Trần Đào Quang	Minh	135557	
435	Trần Lê Tuyết	Minh	135558	
436	Trần Quốc	Minh	176266	
437	Võ Ngọc	Minh	133098	
438	Lê Nguyễn Thảo	My	134386	
439	Lê Phúc Trà	My	133105	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
440	Lê Uyên Hà My	140893	
441	Nguyễn Lê Trà My	135565	
442	Nguyễn Ngọc Hoài My	134388	
443	Nguyễn Ngọc Thảo My	144938	
444	Nguyễn Ngọc Trà My	133112	
445	Trần Hà My	135570	
446	Trần Ngọc Thảo My	174666	
447	Hoàng Ngọc Mỹ	150908	
448	Trần Hoàng Kim Mỹ	133114	
449	Kim Yu Na	134394	
450	Phan Ha Na	135575	
451	Bùi An Nam	142826	
452	Đỗ Nhật Nam	134396	
453	Lê Doãn Hoài Nam	131793	
454	Lê Phương Nam	142836	
455	Lương An Nam	135579	
456	Nguyễn Bùi Kỳ Nam	133120	
457	Phạm Bảo Nam	134405	
458	Phạm Nguyễn Khánh Nam	150923	
459	Thân Đức Nam	142846	
460	Tô Phương Nam	135583	
461	Trần Hạo Nam	133124	
462	Trần Trọng Nam	133127	
463	Văn Nhật Nam	142851	
464	Hoàng Phương Thiên Nga	142853	
465	Nguyễn Huỳnh Thiên Nga	135584	
466	Nguyễn Thị Tố Nga	133130	
467	Trương Thị Phương Nga	131813	
468	Bùi Thị Thu Ngân	133132	
469	Đoàn Thiên Ngân	135586	
470	Hoàng Kim Ngân	135587	
471	Kim Ngô Hoàng Ngân	149517	
472	Nguyễn Đăng Diệu Ngân	142863	
473	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	131822	
474	Nguyễn Trương Bảo Ngân	134421	
475	Phạm Thị Kim Ngân	133144	
476	Trần Thị Kim Ngân	133147	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
477	Vũ Thị Tuyết Ngân	133151	
478	Hà Trần Phương Nghi	134427	
479	Hoàng Phương Nghi	135599	
480	Huỳnh Mẫn Nghi	123370	
481	Lê Nguyễn Đông Nghi	131840	
482	Nguyễn Hồng Nghi	135602	
483	Nguyễn Phạm Gia Nghi	142883	
484	Thái Thiên Nghi	134432	
485	Trần Lê Phương Nghi	134433	
486	Nguyễn Thanh Nghi	105104	
487	Nguyễn Ngọc Trọng Nghĩa	133157	
488	Cao Thị Bảo Ngọc	150982	
489	Đỗ Bảo Ngọc	184601	
490	Dương Ánh Ngọc	134444	
491	Hà Đình Bảo Ngọc	134446	
492	Hoàng Thanh Bảo Ngọc	135616	
493	Lê Bảo Ngọc	135618	
494	Lê Hoài Bảo Ngọc	181271	
495	Lê Hữu Ngọc	134450	
496	Lê Minh Ngọc	151000	
497	Nguyễn Ánh Ngọc	134451	
498	Nguyễn Bảo Ngọc	131863	
499	Nguyễn Bảo Ngọc	135624	
500	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	131865	
501	Nguyễn Như Ngọc	95408	
502	Nguyễn Thanh Ngọc	131872	
503	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc	133176	
504	Nguyễn Trần Hồng Ngọc	135632	
505	Phạm Thị Như Ngọc	131879	
506	Phan Thị Hồng Ngọc	135636	
507	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	133186	
508	Trần Thị Bích Ngọc	130573	
509	Trần Thị Bích Ngọc	135637	
510	Trần Thị Thanh Ngọc	134471	
511	Trương Lê Bảo Ngọc	134476	
512	Võ Thanh Ngọc	131891	
513	Lê Khôi Nguyên	151030	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
514	Mai Lê Nguyên	135645	
515	Nguyễn Phúc Khôi Nguyên	145106	
516	Nguyễn Thanh Nguyên	135650	
517	Nguyễn Vũ Khôi Nguyên	181309	
518	Phan Lê Nguyên	135651	
519	Trần Ngô Hoàng Nguyên	135652	
520	Trần Ngọc Thảo Nguyên	134496	
521	Võ An Nguyên	174799	
522	Phan Như Nguyệt	133202	
523	Đoàn Thanh Nhã	134499	
524	Phạm Lê Thanh Nhã	134500	
525	Đỗ Thiện Nhân	141055	
526	Hoàng Thành Nhân	135654	
527	Huỳnh Chí Nhân	142991	
528	Nguyễn Thành Nhân	134505	
529	Nguyễn Thiện Nhân	133206	
530	Nguyễn Trần Trọng Nhân	131913	
531	Nguyễn Minh Nhật	133210	
532	Phan Minh Nhật	134510	
533	Trần Khánh Nhật	143010	
534	Bùi Bảo Nhi	135660	
535	Đặng Phạm Thảo Nhi	134512	
536	Đinh Ngọc Sương Nhi	135661	
537	Huỳnh Băng Nhi	134516	
538	Lê Trần Bảo Nhi	141086	
539	Lưu Ngọc Vân Nhi	92373	
540	Phạm Hồ Minh Nhi	135670	
541	Phạm Khánh Nhi	135671	
542	Sơn Thị Yến Nhi	135677	
543	Tạ Lê Uyên Nhi	134533	
544	Trần Hoàng Tuyết Nhi	143043	
545	Trần Ngọc Xuân Nhi	181348	
546	Trần Thị Thảo Nhi	149602	
547	Vũ Ngọc Liên Nhi	134539	
548	Trần Thảo Nhiên	91301	
549	Lâm Tâm Như	145211	
550	Lê Minh Như	135682	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
551	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	133251	
552	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	151112	
553	Phan Thị Tuyết	Như	151121	
554	Phan Tuệ	Như	133256	
555	Trần Minh	Như	131964	
556	Võ Nguyễn Quỳnh	Như	133260	
557	Vũ Quỳnh	Như	131967	
558	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	182579	
559	Võ Nguyễn Phương	Nhung	135697	
560	Vũ Thùy	Nhung	143083	
561	Nguyễn Minh	Nhựt	134563	
562	HàTrần Kim	Oanh	134564	
563	Nguyễn Hoàng Thục	Oanh	131977	
564	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	133264	
565	Nguyễn Võ Nhật	Oanh	133265	
566	Cao Lê	Phát	135701	
567	Cao Tiến	Phát	134567	
568	Đỗ Hữu	Phát	133268	
569	Lương Hữu	Phát	134572	
570	Nguyễn Duy	Phát	143093	
571	Nguyễn Thành	Phát	183885	
572	Nguyễn Thiên	Phát	133278	
573	Nguyễn Thiên	Phát	133279	
574	Nguyễn Tiến	Phát	135711	
575	Nguyễn Vũ Tấn	Phát	143103	
576	Tô Minh	Phát	135716	
577	Trần Đức	Phát	143105	
578	Trần Thành	Phát	135717	
579	Trương	Phát	135718	
580	Võ Thành	Phát	145267	
581	Võ Trần Minh	Phát	133285	
582	Vũ Kiến	Phát	143107	
583	Vũ Trần Duy	Phát	143108	
584	Nguyễn Hoàng	Phi	133288	
585	Nguyễn Hải	Phong	135721	
586	Nguyễn Hoài	Phong	134587	
587	Nguyễn Khánh	Phong	134588	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
588	Thạch Quốc	Phong	135724	
589	Trịnh Xuân	Phong	135725	
590	Trương Thành	Phong	133293	
591	Võ Hoàng Thanh	Phong	143123	
592	Xa Tổng Thanh	Phong	135726	
593	Đinh Thiên	Phú	159537	
594	Đinh Vinh	Phú	149654	
595	Lại Đình Thiên	Phú	143126	
596	Phạm Lê	Phú	135730	
597	Võ Trần Thiên	Phú	133296	
598	Đặng Nguyên	Phúc	135732	
599	Đinh Nhật	Phúc	133298	
600	Giang Thanh	Phúc	135734	
601	Hồ Đại	Phúc	135735	
602	Hoàng Đình	Phúc	143145	
603	Lê Hà Minh	Phúc	134607	
604	Nguyễn Bảo	Phúc	135737	
605	Nguyễn Gia	Phúc	135738	
606	Nguyễn Hoàng	Phúc	133302	
607	Phan Thị Kim	Phúc	135740	
608	Trần	Phúc	133308	
609	Trần Hà	Phúc	135742	
610	Trần Nguyên	Phúc	133310	
611	Võ Đình	Phúc	151192	
612	Võ Hồng	Phúc	135745	
613	Võ Trần Thiên	Phúc	133314	
614	Vũ Bảo	Phúc	133315	
615	Võ Long	Phụng	132022	
616	Lê Gia	Phước	135752	
617	Lê Hồng	Phước	133317	
618	Chung Nguyễn Kiều	Phương	133325	
619	Đặng Thùy Bích	Phương	133326	
620	Lê Thị Thu	Phương	134627	
621	Nguyễn Hồng Trúc	Phương	143190	
622	Nguyễn Ngọc Nhã	Phương	133331	
623	Nguyễn Thu	Phương	134632	
624	Nguyễn Trần Mai	Phương	149694	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
625	Phạm Minh	Phuong	133337	
626	Phạm Thanh	Phuong	133339	
627	Trần Nam	Phuong	94062	
628	Trần Nguyễn Lan	Phuong	134636	
629	Trần Thu	Phuong	132037	
630	Trần Thu	Phuong	135764	
631	Phạm Ngọc	Phuong	135766	
632	Đỗ Anh	Quân	135768	
633	Đoàn Minh	Quân	135769	
634	Hồ Hải	Quân	135770	
635	Lê Nguyễn Minh	Quân	133345	
636	Nguyễn Bùi Nhật Minh	Quân	133349	
637	Nguyễn Duy Minh	Quân	134645	
638	Nguyễn Lê Hải	Quân	135773	
639	Nguyễn Minh	Quân	151235	
640	Nguyễn Minh	Quân	134648	
641	Phạm Minh	Quân	143220	
642	Phan Nguyễn Minh	Quân	135775	
643	Trần Hoàng	Quân	133360	
644	Trần Minh	Quân	134653	
645	Trịnh Thị Khiết	Quân	143225	
646	Trương Minh	Quân	133367	
647	Lương Minh	Quang	182687	
648	Phạm Ngọc Phú	Quý	135777	
649	Nguyễn Hoàng Nam	Quốc	143235	
650	Nguyễn Minh	Quý	149720	
651	Bùi Đoàn Tú	Quyên	132064	
652	Nguyễn Thụy Thanh	Quyên	134660	
653	Phạm Tổ	Quyên	132067	
654	Quảng Ngọc Tú	Quyên	151265	
655	Đào Thị Như	Quỳnh	133380	
656	Nguyễn Như	Quỳnh	134671	
657	Nguyễn Võ Như	Quỳnh	134674	
658	Trần Phương	Quỳnh	133391	
659	Vũ Nguyễn Xuân	Quỳnh	135796	
660	Lê Nguyễn Hoàng Thanh	Sang	135798	
661	Nguyễn Hoàng	Sang	134683	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
662	Nguyễn Thái Sơn	143274	
663	Vũ Thế Sơn	135804	
664	Nguyễn Thành Sỹ	91328	
665	Huỳnh Thế Văn	Tài	134693
666	Lê Bá Đức	Tài	134694
667	Nguyễn Ngọc Thành	Tài	132097
668	Phan Bùi Thành	Tài	134698
669	Vũ Thành	Tài	135807
670	Đồng Thị Minh	Tâm	143288
671	Hồ Thị Thanh	Tâm	134699
672	Hoàng Thị Minh	Tâm	133420
673	Lê Thị Minh	Tâm	133423
674	Nguyễn Hiền	Tâm	91331
675	Nguyễn Tất Phúc	Tâm	134705
676	Phạm Minh	Tâm	135811
677	Trần Ngọc Thanh	Tâm	135812
678	Nguyễn Chí Tân	Tân	133430
679	Lương Hoàng Tấn	Tấn	135815
680	Lưu Xuân Thái	Thái	133434
681	Cao Lê Bách Thắng	Thắng	132113
682	Đặng Nguyễn Hữu Thắng	Thắng	134715
683	Trần Quốc Thắng	Thắng	141337
684	Võ Trường Thắng	Thắng	138294
685	Nguyễn Hà Thanh	Thanh	133441
686	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	Thanh	134723
687	Ngô Trường Thành	Thành	134730
688	Phan Tấn Ngọc Thành	Thành	134734
689	Trần Quang Thành	Thành	151364
690	Đặng Hương Thảo	Thảo	134735
691	Hồ Lê Phương Thảo	Thảo	133455
692	Huỳnh Phạm Thu Thảo	Thảo	133456
693	Huỳnh Trần Ngọc Thảo	Thảo	133457
694	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	184025
695	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	132147
696	Nguyễn Trần Thanh Thảo	Thảo	176749
697	Nguyễn Võ Ngọc Thảo	Thảo	134747
698	Phạm Phương Thảo	Thảo	132151

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
699	Phạm Thanh	Thảo	132152	
700	Phạm Thị Thanh	Thảo	133469	
701	Phan Thị Phương	Thảo	151381	
702	Trần Thu	Thảo	134751	
703	Lê Hoàng Nhã	Thi	134754	
704	Châu Hải	Thiên	134755	
705	Đào Ngọc Xuân	Thiên	134756	
706	Đoàn Duy	Thiên	135842	
707	Nguyễn Bảo	Thiên	132165	
708	Nguyễn Ngọc Quốc	Thiên	132166	
709	Nguyễn Phúc	Thiên	134758	
710	Phạm Nguyễn Hoàng	Thiên	143360	
711	Phạm Quốc	Thiên	133476	
712	Cù Lâm Duy	Thiện	134763	
713	Trần Lê Ngọc	Thiện	133478	
714	Vũ Trí	Thiện	133479	
715	Nguyễn Dương Gia	Thịnh	135850	
716	Dương Hà Anh	Thơ	132182	
717	Phan Lê Anh	Thơ	135853	
718	Trương Anh	Thơ	134778	
719	Mai Phúc	Thọ	135856	
720	Dương Quang	Thông	143389	
721	Bùi Thị Minh	Thư	148650	
722	Đặng Minh	Thư	145597	
723	Đặng Quỳnh Minh	Thư	143397	
724	Đỗ Anh	Thư	134781	
725	Dương Huỳnh Anh	Thư	149801	
726	Hà Linh	Thư	143401	
727	Hoàng Lê Anh	Thư	135866	
728	Lê Anh	Thư	135868	
729	Lê Minh	Thư	134786	
730	Lê Ngọc Anh	Thư	134787	
731	Lê Nguyễn Minh	Thư	134789	
732	Lưu Phạm Anh	Thư	132203	
733	Nguyễn Hoài Anh	Thư	151424	
734	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	133500	
735	Nguyễn Nhật Anh	Thư	133504	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
736	Nguyễn Thị Anh	Thư	133505	
737	Phạm Ngọc Anh	Thư	135872	
738	Tạ Anh	Thư	134811	
739	Trần Ngọc Minh	Thư	149821	
740	Trịnh Anh	Thư	135877	
741	Võ Ngọc Hoàng	Thư	134819	
742	Võ Ngọc Minh	Thư	134820	
743	Vũ Nguyễn Anh	Thư	143450	
744	Phạm Bá	Thuần	143451	
745	Zhou	Thúc	135884	
746	Đinh Nguyễn Cẩm	Thúy	135887	
747	Mai Hoàng Minh	Thùy	134828	
748	Bùi Ngô Diễm	Thúy	133518	
749	Phạm Thị Phương	Thúy	135890	
750	Phạm Nguyễn Diễm	Thùy	133524	
751	Phạm Nguyễn Phương	Thùy	134830	
752	Trần Thị Thu	Thủy	143466	
753	Trương Thanh	Thủy	134835	
754	Đỗ Việt	Thy	134838	
755	Lê Ngọc Anh	Thy	143471	
756	Nguyễn Vũ Bảo	Thy	143483	
757	Võ Ngọc Anh	Thy	188637	
758	Hoàng Ngọc Thủy	Tiên	145684	
759	Lê Thị Cẩm	Tiên	134845	
760	Lê Thị Ngọc	Tiên	133531	
761	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	135901	
762	Lê Trọng Minh	Tiến	133532	
763	Nguyễn Đình	Tiến	132248	
764	Nguyễn Thanh	Tiến	143497	
765	Trần Thăng	Tiến	135909	
766	Trần Việt	Tiến	135911	
767	Lê Đức	Tín	134858	
768	Nguyễn Văn	Tĩnh	133539	
769	Doãn Văn	Toàn	134860	
770	Huỳnh Anh	Trâm	133547	
771	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	153270	
772	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Trâm	134866	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
773	Huỳnh Nguyễn Thùy	Trâm	151494	
774	Lưu Ngọc Bảo	Trâm	148732	
775	Lưu Ngọc Quỳnh	Trâm	133549	
776	Ngô Thùy Bảo	Trâm	132266	
777	Nguyễn Bảo	Trâm	135917	
778	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	143526	
779	Phan Thị Thùy	Trâm	135920	
780	Vũ Hoàng Bảo	Trâm	148741	
781	Hoàng Trần Bảo	Trâm	184120	
782	Đặng Hoàng Bảo	Trân	135923	
783	Đỗ Trà Bảo	Trân	133558	
784	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	135926	
785	Nguyễn Phạm Huyền	Trân	143542	
786	Nguyễn Vũ Khánh	Trân	143545	
787	Trần Lê Bảo	Trân	134886	
788	Nguyễn Lê Bảo	Trân	175252	
789	Đào Ngọc Bảo	Trang	134892	
790	Lê Nguyễn Thùy	Trang	134894	
791	Nguyễn Hà	Trang	133577	
792	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	134900	
793	Nguyễn Phạm Thảo	Trang	133579	
794	Nguyễn Thị Thùy	Trang	143557	
795	Thân Thùy	Trang	143563	
796	Trần Ngọc Phương	Trang	133584	
797	Trần Ngọc Phương	Trang	134905	
798	Võ Thị Bảo	Trang	135940	
799	Đỗ Minh	Trí	143570	
800	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	133588	
801	Nguyễn Mạnh	Trí	132316	
802	Nguyễn Minh	Trí	133590	
803	Quách Đức	Trí	135949	
804	Trần	Trí	133593	
805	Trương Minh	Trí	135951	
806	Trần Minh	Triết	143586	
807	Phạm Gia	Triều	133601	
808	Huỳnh Ngọc Phương	Trình	135955	
809	Lưu Phương	Trình	135956	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ghi chú
810	Nguyễn Trần Thúy	Trình	135957	
811	Trần Đình	Trọng	134917	
812	Cao Thanh	Trúc	143594	
813	Đinh Thanh	Trúc	143597	
814	Huỳnh Thanh	Trúc	135961	
815	Lê Huyền Bảo	Trúc	134921	
816	Lê Trần Nhã	Trúc	143601	
817	Phạm Thanh	Trúc	134928	
818	Văn Trần Thanh	Trúc	135965	
819	Nguyễn Thành	Trung	132343	
820	Nguyễn Việt	Trung	143623	
821	Nguyễn Xuân	Trung	143624	
822	Võ Ngọc Hoàng	Trung	135968	
823	Trần Lê Phúc	Trương	135969	
824	Hoàng Văn	Trưởng	143626	
825	Nguyễn Xuân	Trưởng	184180	
826	Đào Tuấn	Tú	133622	
827	Lưu Tuấn	Tú	135971	
828	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	134946	
829	Phạm Phước Tuấn	Tú	135974	
830	Đoàn Võ Việt	Tuấn	90703	
831	Nguyễn Mạnh	Tuấn	133636	
832	Nguyễn Thanh	Tùng	143658	
833	Lê Nguyễn Cát	Tường	135986	
834	Nguyễn Thụy Cát	Tường	135988	
835	Trần Thị Ngọc	Tuyền	135994	
836	Trần Thái Thanh	Tuyền	175379	
837	Dư Thị Bé	Ty	134975	
838	Đoàn Thị Hoàng	Uyên	134979	
839	Hồ Gia Nhã	Uyên	134981	
840	Khúc Thị Tú	Uyên	132373	
841	Lê Nguyễn Thu	Uyên	133656	
842	Lê Nhã	Uyên	134982	
843	Lê Thảo	Uyên	133657	
844	Ngô Thảo	Uyên	136002	
845	Nguyễn Lương Thu	Uyên	134984	
846	Nguyễn Trần Phương	Uyên	133661	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
847	Phạm Thị Phương Uyên	134985	
848	Trần Châu Uyên	143686	
849	Trần Lê Phương Uyên	151634	
850	Trần Nguyễn Đan Uyên	133663	
851	Nguyễn Thị Thảo Vân	143701	
852	Khuru Kiến Văn	145918	
853	Thòng Gia Văn	143707	
854	Đặng Đỗ Kiều Vi	132393	
855	Đinh Nguyễn Uyên Vi	143708	
856	Nguyễn Hải Vi	132394	
857	Nguyễn Ngọc Thuý Vi	143711	
858	Trịnh Tường Vi	134994	
859	Nguyễn Trọng Vĩ	133672	
860	Đậu Đình Quốc Việt	145925	
861	Huỳnh Quang Việt	136015	
862	Trần Hà Ngọc Việt	133675	
863	Trần Quốc Việt	143721	
864	Huỳnh Nguyễn Quang Vinh	143723	
865	Lê Hoàng Vinh	132404	
866	Lê Quang Vinh	127551	
867	Mai Xuân Phú Vinh	132405	
868	Nguyễn Quốc Vinh	133676	
869	Đoàn Phong Vũ	135002	
870	Hà Tuấn Vũ	135003	
871	Hồ Huy Vũ	143734	
872	Hoàng Đình Vũ	136023	
873	Nguyễn Lương Hoàng Vũ	133679	
874	Nguyễn Trần Công Vũ	149975	
875	Bùi Đào Khánh Vy	135008	
876	Bùi Thảo Vy	135009	
877	Cao Trần Phương Vy	136028	
878	Chu Ngọc Khang Vy	132416	
879	Đinh Phương Vy	143742	
880	Hồ Ngọc Yến Vy	135013	
881	Hoàng Mai Vy	133687	
882	Lê Hoàng Phương Vy	133690	
883	Lê Thị Thảo Vy	135018	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ghi chú
884	Nguyễn Đào Yên Vy	145968	
885	Nguyễn Lan Vy	133694	
886	Nguyễn Thị Yên Vy	136049	
887	Nguyễn Thúy Vy	143766	
888	Nguyễn Trần Tường Vy	175460	
889	Nguyễn Trần Tường Vy	131063	
890	Phạm Uyên Vy	133700	
891	Phan Trần Thảo Vy	135040	
892	Trần Đoàn Thanh Vy	136053	
893	Trần Hạ Vy	133702	
894	Trần Hoàng Thảo Vy	133703	
895	Trần Thị Tuyết Vy	135043	
896	Võ Bùi Phương Vy	133709	
897	Vũ Phương Vy	151710	
898	Nguyễn Chí Vỹ	136060	
899	Phan Đình Vỹ	136061	
900	Dương Đoàn Thanh Xuân	136062	
901	Võ Ngọc Minh Xuân	133718	
902	Tô Hoài Như Ý	132463	
903	Tô Ngọc Như Ý	143807	
904	Lê Bảo Yên	133721	
905	Lê Hoàng Yên	143815	
906	Lý Hải Yên	143816	
907	Mạch Gia Yên	143817	
908	Nguyễn Hoàng Yên	132470	
909	Nguyễn Thị Ngọc Yên	133723	
910	Phạm Hoàng Yên	95577	
911	Trần Hải Yên	135064	
912	Trần Nguyễn Hải Yên	135065	
913	Trần Nguyễn Hà Linh	148974	